

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

“HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI HÙNG YÊN GÓP PHẦN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH”

LỜI GIỚI THIỆU

Văn hóa Việt Nam là thành quả kết tinh từ hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới; để không ngừng hoàn thiện mình, văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam làm rạng rỡ dân tộc, hình thành những giá trị văn hóa cao đẹp, bền vững, tinh thần yêu nước, tình đoàn kết, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; dũng cảm, thông minh trong chiến đấu; sự tinh tế trong ứng xử, giản dị trong lối sống; tình nghĩa thủy chung với người thân, bạn bè... là bản chất con người Việt Nam.

Văn hóa có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người và bản sắc, cốt cách dân tộc “*Văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất*”¹; Nghị quyết Hội nghị lần thứ Chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước xác định: “*Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội*”. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta đã xác định: “*Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc*”².

Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa, con người; thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 58-KH/BTGTW ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 121-HD/BTGTW ngày 06/11/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn thực

¹ Trích trong bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia sự thật 2021, t.2, tr.330.

hiện công tác lý luận chính trị năm 2024, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn tài liệu học tập, nghiên cứu, sinh hoạt Chuyên đề năm 2024 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Hưng Yên góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh*”.

Chuyên đề cung cấp những nội dung cơ bản về quan điểm tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa và yêu cầu xây dựng nền văn hóa mới, về con người và yêu cầu xây dựng con người; sự cần thiết phải đẩy mạnh xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, những giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, con người Hưng Yên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Chuyên đề được sử dụng làm tài liệu để phục vụ sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh và được tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân.

Nội dung chuyên đề gồm 3 phần:

- ***Phần thứ nhất:*** Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người.
- ***Phần thứ hai:*** Đảng bộ tỉnh Hưng Yên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Hưng Yên góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.
- ***Phần thứ ba:*** Gợi ý nội dung thảo luận trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Phần thứ Nhất
TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
VĂN HÓA, CON NGƯỜI

I. TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tinh hoa văn hóa nhân loại và các giá trị văn hóa dân tộc, thông qua các hoạt động thực tiễn phong phú của Nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ ý nghĩa lớn lao và vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa. Tháng 8/1943, khi còn ở trong nhà tù của quân Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm nhấn mạnh ý nghĩa của văn hóa. Người viết: *“Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”*³.

Khái niệm văn hóa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đã khái quát nội dung rộng nhất của phạm trù văn hóa, bao hàm các hoạt động vật chất và tinh thần của con người cùng với các giá trị mà con người sáng tạo ra nhằm đáp ứng lễ sinh tồn, đồng thời cũng là mục đích sống của loài người, là nguồn gốc, động lực sâu xa của văn hóa. Điểm đặc sắc và độc đáo trong định nghĩa này là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến một vấn đề rất quan trọng: Phương thức sử dụng các kết quả của sự sáng tạo. Đây chính là thước đo trình độ văn hóa của con người. Nếu phương thức sử dụng đúng, nó sẽ nhân đạo hóa đời sống xã hội.

Hồ Chí Minh có bốn cách tiếp cận chủ yếu về văn hóa: (1) Tiếp cận theo nghĩa rộng, tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người; (2) Tiếp cận theo nghĩa hẹp là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng; (3) Tiếp cận theo nghĩa hẹp hơn là bàn đến các trường học, số người đi học, xóa nạn mù chữ, biết đọc, biết viết; (4) Tiếp cận theo “phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt”.

Cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phát triển, nâng tầm văn hóa Việt Nam còn thể hiện trong việc đưa ra 5 định hướng lớn để xây dựng nền văn hóa dân tộc: (1) *Xây dựng tâm lý: Tinh thần độc lập tự cường;* (2) *Xây dựng luân lý: Biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng;* (3) *Xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp có liên*

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2011, t.3, tr. 458.

quan đến phúc lợi của Nhân dân trong xã hội; (4) Xây dựng chính trị: Dân quyền; (5) Xây dựng kinh tế⁴.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, trong đó có 2 nhiệm vụ cấp bách thuộc về văn hóa: *Một là, cùng với diệt giặc đói phải diệt giặc dốt. Hai là, phải giáo dục tinh thần cho Nhân dân. Người khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Trong bộn bề công việc của Nhà nước chống lại giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ Nhất khai mạc ngày 24/11/1946 tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội. Trong diễn văn khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nền văn hóa mới của nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”; “Văn hóa liên lạc mật thiết với chính trị”. “Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân”. “Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do”; phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hạnh phúc của mình nên được hưởng. “Số phận dân ta là ở trong tay dân ta”. Người nêu một chân lý “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”... “Phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ”. Người nhấn mạnh: “*Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa*”⁵.*

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu của cách mạng. Cả cuộc đời Hồ Chí Minh phấn đấu cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội bao gồm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Như vậy, văn hóa là một mục tiêu của cách mạng. Mục tiêu đó - nhìn một cách tổng quát - là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của Nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội trong đó dân là chủ và dân làm chủ, công bằng, văn minh, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

Văn hóa là động lực của cách mạng được hiểu là thúc đẩy xã hội phát triển. Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh cho ta một nhìn nhận về động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và động lực tinh thần; động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực; tất cả quy tụ ở con người và đều có thể xem xét dưới góc độ

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.3, tr.458.

⁵ Hồ Chí Minh, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần I, 1946.

văn hóa. Tức là sự trau dồi nhân cách, tu dưỡng bản thân theo đúng nghĩa gốc của từ culture (văn hóa) mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến với nghĩa “trồng người”. Trau dồi nhân cách có nghĩa là mang trong lòng một ham muốn, ham muốn tột bậc vì nước, vì dân. Ham muốn đó tạo nên ở con người một sức lôi cuốn mạnh mẽ phá vỡ mọi giới hạn, lật đổ mọi quyền lực, đánh bại mọi kẻ thù. Tuy nhiên, nếu tiếp cận các lĩnh vực văn hóa cụ thể trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực có thể nhận thức ở các phương diện sau:

Văn hóa chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Tư duy biện chứng, độc lập, tự chủ, sáng tạo của cán bộ, đảng viên là một động lực lớn dẫn đến tư tưởng và hành động cách mạng có chất lượng khoa học và cách mạng.

Văn hóa văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Văn hóa giáo dục giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Với sứ mệnh “trồng người”, văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.

Văn hóa đạo đức, lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người vươn tới các giá trị “chân, thiện, mỹ”.

Văn hóa pháp luật bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

Với tư cách là mục tiêu, động lực của sự phát triển, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra nhiệm vụ của văn hóa: *“Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa được tham nhũng, đờ đờ biếng, phù hoa, xa xỉ... văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do... làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng mình”*⁶.

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức vai trò quan trọng của văn hóa đối với công cuộc xây dựng và kiến thiết nước nhà. Người chỉ rõ: *“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”*. Vì vậy, ngay trong lúc bộn bề của những công việc cấp bách trong những ngày đầu thành lập nước, Người vẫn chú trọng xây dựng một nền văn hóa mới, có nội dung cách mạng, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Trước hết, nền văn hóa mới mà Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng là nền văn hóa có tính chất dân tộc. Đó là nền văn hóa gắn liền với dân tộc, có gốc rễ từ dân tộc, mang tâm hồn dân tộc và là diện mạo của dân tộc. Hay nói cách khác,

⁶ Hồ Chí Minh: Về văn hoá, Báo tàng Hồ Chí Minh xuất bản, H. 1997, tr.319-320.

bản sắc dân tộc thể hiện ở nền văn hóa dân tộc. Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được hun đúc nên qua hàng nghìn năm lịch sử. Đó là lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần độc lập, tự cường, tự tôn dân tộc; tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng xã, Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; dũng cảm, thông minh trong chiến đấu; sự tinh tế trong ứng xử, giản dị trong lối sống; tình nghĩa thủy chung với người thân, bạn bè... Về hình thức, bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện ở ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội, truyền thống, cách cảm nhận và suy nghĩ...

Bản sắc văn hóa dân tộc chứa đựng giá trị to lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nó phản ánh những nét độc đáo, đặc tính của dân tộc; là ngọn nguồn đi tới chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, âm nhạc dân tộc ta rất độc đáo. Bây giờ phải khai thác và phát triển nó lên. Người nhấn mạnh: *“Những người cộng sản rất quý trọng cổ điển. Có nhiều dòng suối tiến bộ chảy từ ngọn nguồn cổ điển đó. Càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, càng phải coi trọng truyền thống tốt đẹp của cha ông”*⁷.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếp biến văn hóa là một quy luật “văn hóa Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra nền văn hóa Việt Nam”. Vì vậy, cùng với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, Người luôn chú trọng chất lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho văn hóa Việt Nam, xây dựng văn hóa Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ. Trao đổi với một nhà báo Liên Xô, Người nhấn mạnh: *“Các bạn chớ hiểu là tôi cho rằng chúng tôi cần vứt bỏ văn hóa nào đó, dù là văn hóa Pháp đi nữa. Ngược lại, tôi muốn nói điều khác. Nói đến việc mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới, mà đặc biệt hiện nay là văn hóa Xô viết - chúng tôi thiếu - nhưng đồng thời tránh nguy cơ trở thành kẻ bắt chước... Văn hóa của các dân tộc khác cần phải được nghiên cứu toàn diện, chỉ có trong trường hợp đó mới có thể được nhiều hơn cho văn hóa của chính mình”*⁸.

Tính dân tộc và tính nhân loại trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới tác động vào nhau một cách biện chứng. Theo Người, tính dân tộc càng sâu sắc, hoàn hảo bao nhiêu, càng có lợi cho tiếp nhận văn hóa nhân loại bấy nhiêu. Ngược lại, những cái mới, cái tiến bộ của văn hóa nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin, sẽ giúp chúng ta có quan điểm dân tộc đúng đắn và khai thác đúng hướng chiều sâu di sản văn hóa dân tộc, làm cho văn hóa dân tộc ngày càng phong phú.

Nghị quyết của UNESCO vinh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: *“Những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn*

⁷ Bác Hồ với nghệ sĩ, Nxb Tác phẩm mới, H.1985, tr.335.

⁸ Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Báo tàng Hồ Chí Minh xuất bản, H.1997, tr.350.

hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và mong muốn tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc”⁹.

4. Văn hóa là một mặt trận, người hoạt động văn hóa là chiến sĩ trên mặt trận ấy

Đây là một luận đề văn hóa Việt Nam độc đáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước hết, cần nhấn mạnh tầm quan trọng và vai trò độc lập của văn hóa với tư cách là một mặt trận như các mặt trận chính trị, kinh tế, quân sự. Nhưng mặt khác phải thấy quan hệ và sự tác động lẫn nhau giữa các “mặt trận”. Mọi quan hệ giữa văn hóa, văn nghệ với kinh tế và chính trị được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”¹⁰. Ý nghĩa và bản chất của mặt trận văn hóa và chiến sĩ văn hóa chính là ở chỗ đó. Nghĩa là, cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, trước hết là công, nông, binh.

Nhân Triển lãm hội họa (năm 1951), trong thư gửi các họa sỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng”. Người đánh giá cao vai trò xung kích của văn hóa, văn nghệ trong sứ mệnh giải phóng dân tộc “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị”, cần đoàn kết tập hợp đội ngũ trí thức, những nhà văn hóa và toàn quân, toàn dân phấn đấu cho sự nghiệp “phò chính, trừ tà”, góp phần quan trọng vào việc nhân đạo hóa con người, cổ vũ con người vươn tới chân, thiện, mỹ. Văn hóa phải “gắn liền với lao động, sản xuất, văn hóa xa đời sống, xa lao động là văn hóa suông”. Văn hóa phải thấu hiểu và đi sâu vào đời sống, “bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy”.

Văn hóa là một mặt trận nên có tính chất phức tạp của mặt trận và những người làm công tác trên mặt trận đó phải có những đức tính của người chiến sĩ như lập trường đúng, tư tưởng đúng, hiểu thấu, liên hệ và đi vào đời sống của Nhân dân để bày tỏ tinh thần kiên quyết và anh dũng của quân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy. Chiến sĩ văn hóa phải là những người dũng cảm, kiên

⁹ Hồ Chí Minh: Văn hóa nghệ thuật cũng là mặt trận, Nxb Văn học, H.1981, tr.516-517.

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.246.

cường để chống lại những thế lực phản văn hóa “*Cây bút phục vụ chính nghĩa trong tay nhà văn chiến đấu có một lực lượng cực kỳ mạnh mẽ...*”¹¹.

5. Văn hóa phải phục vụ Nhân dân, quần chúng Nhân dân phải được hưởng thụ các giá trị văn hóa

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa phải phục vụ Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân dân, của dân tộc làm mục tiêu. Độc lập, tự do phải đi đến ấm no, hạnh phúc và sự phát triển, tức văn hóa phải nhằm mục tiêu phục vụ và nâng cao đời sống con người. Sự phát triển của một quốc gia dân tộc quy cho cùng chính là sự phát triển kinh tế gắn liền với sự phát triển xã hội, được đo bằng hiệu quả xã hội, mà hiệu quả lớn nhất là mỗi thành viên cộng đồng có được cuộc sống đúng nghĩa, tức cuộc sống có văn hóa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: Không có Nhân dân thì không có Bác. Sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp văn hóa của Người là sự nghiệp vì dân. Theo Người, suy nghĩ, hành động, sáng tác đều phải xuất phát từ cái tâm: Vì Nhân dân phục vụ. Những người làm công tác văn hóa muốn tìm thấy sự thay đổi, sự ham mê thật “phải trở về với cuộc sống thực tại của con người”, tức là nghệ thuật phải gần với cuộc sống. Năm 1946, trong khói lửa ác liệt của chiến tranh, Người đã kêu gọi: “*Tôi thiết tha mong muốn cho nền văn hóa mới nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở*”¹². Lợi ích của Nhân dân trở thành “khuôn phép” của công tác văn hóa: “*Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: Dân rất tốt... Bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của Nhân dân mà làm. Nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo... của chúng ta đều phải lấy câu này làm khuôn phép: “Từ trong quần chúng mà ra. Về sâu trong quần chúng*”¹³. Điều đó có nghĩa là cuộc sống cách mạng và sự sáng tạo của quần chúng Nhân dân luôn là nguồn nhựa sống, là máu, thịt của nền văn hóa mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu văn hóa phải thấm nhuần quan điểm Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ và phát huy sức mạnh của toàn dân làm văn hóa. Người căn dặn anh chị em làm văn nghệ phải đi sâu vào thực tế cuộc sống, hiểu được tư tưởng, tình cảm, tâm lý, yêu cầu của Nhân dân, từ đó phục vụ Nhân dân một cách tốt nhất. Người yêu cầu phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng; “khi viết, khi nói phải làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình”. Bao giờ cũng phải tự hỏi: “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?”, “Nếu các bạn viết mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, các bạn chưa thành công”.

¹¹ Hồ Chí Minh: Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận, Nxb Văn học, H.1981, tr.356.

¹² Bác Hồ với văn nghệ sĩ, Nxb Tác phẩm mới, H.1985, tr.335.

¹³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.288.

Đề văn hóa thực sự phục vụ quần chúng Nhân dân, ngoài việc đi vào quần chúng cổ động, biểu dương sự nghiệp cách mạng của Nhân dân, anh chị em văn hóa và trí thức còn phải đánh giá, nhìn nhận đúng Nhân dân. Theo Người, quần chúng là những người không phải chỉ sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội mà còn là những người sáng tác nữa. Tục ngữ, vè, ca dao... là “những hòn ngọc quý”, vừa rất hay, lại rất ngắn chứ không “trường thiên đại hải”, dây cà ra dây muống. Quần chúng còn là đối tượng phản ánh. Người khẳng định: “Chỉ có Nhân dân mới nuôi dưỡng cho sáng tác của nhà văn bằng những nguồn nhựa sống. Còn nếu nhà văn quên điều đó - Nhân dân cũng sẽ quên anh ta”¹⁴. Quần chúng còn là những người kiểm nghiệm sản phẩm. Vì vậy, viết xong đọc đi, sửa lại bốn, năm lần chưa đủ, mà “phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh đọc lại. Chỗ nào ngúc ngoắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải sửa lại”¹⁵. Cuối cùng phải thấy rằng, đồng bào đang chờ đợi và phải được hưởng thụ các sản phẩm văn hóa.

6. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

Quan hệ giữa văn hóa với chính trị: Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong chính trị, tức là văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị; đồng thời mọi hoạt động của tổ chức và nhà chính trị phải có hàm lượng văn hóa.

Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế: Văn hóa cũng không thể đứng ngoài mà phải đứng trong kinh tế, nghĩa là văn hóa không hoàn toàn phụ thuộc vào kinh tế, mà có vai trò tác động tích cực trở lại kinh tế.

Quan hệ giữa văn hóa với xã hội: Giải phóng về chính trị thì văn hóa mới có điều kiện phát triển. Xã hội thế nào văn hóa thế ấy. Phải làm cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay Nhân dân, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, đưa Đảng Cộng sản Việt Nam lên địa vị cầm quyền, thì mới giải phóng được văn hóa.

Về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại: Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị văn hóa bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; là thành quả của quá trình lao động sản xuất, chiến đấu và giao lưu của con người Việt Nam.

Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam được nhìn nhận qua hai lớp quan hệ: Về nội dung, đó là lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần độc lập, tự cường, tự tôn dân tộc,... Về hình thức, cốt cách văn hóa dân tộc biểu hiện ở ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống, cách cảm và nghĩ,...

¹⁴ Bác Hồ với văn nghệ sĩ, Nxb Tác phẩm mới, H.1985, tr.348.

¹⁵ Hồ Chí Minh: Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, tr.365.

Trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phải biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích tiếp thu văn hóa nhân loại để làm giàu cho văn hóa Việt Nam, xây dựng văn hóa Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ. Mỗi quan hệ giữa giữ gìn cốt cách dân tộc và tiếp thu văn hóa nhân loại là phải lấy văn hóa dân tộc làm gốc, đó là điều kiện, cơ sở để tiếp thu văn hóa nhân loại.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG CON NGƯỜI

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người

Hồ Chí Minh cho rằng con người là một chỉnh thể, thống nhất về trí lực, tâm lực, thể lực, đa dạng bởi mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội (quan hệ gia đình, dòng tộc, làng xã, quan hệ giai cấp, dân tộc...) và các mối quan hệ xã hội (quan hệ chính trị, văn hóa, đạo đức, tôn giáo...). Trong mỗi con người đều có tính tốt và tính xấu. Người giải thích “chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bè bạn; nghĩa rộng là đồng bào cả nước; rộng hơn nữa là cả loài người”. Con người có tính xã hội, là con người xã hội, thành viên của một cộng đồng xã hội.

Nét đặc sắc trong quan niệm của Hồ Chí Minh về con người là nhìn nhận đặc điểm con người Việt Nam với những điều kiện lịch sử, những cấu trúc kinh tế, xã hội cụ thể. Cách tiếp cận này đi đến việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp rất sáng tạo, không chỉ về mặt đường lối cách mạng mà cả về mặt con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho ta hiểu biết về yếu tố sinh vật của con người. Theo Người, “*dân dĩ thực vi tiên*”; “*dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ*”. Vì vậy, mọi chủ trương, đường lối, chính sách, nhiệm vụ phải thực hiện ngay, làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, có học hành. Đem lại lợi ích cho con người chính là tạo ra động lực vô cùng lớn lao cho sự nghiệp chung, vì nếu như những nhu cầu, lợi ích của mỗi cá nhân không được quan tâm thỏa đáng thì tính tích cực của họ sẽ không thể phát huy được. Khi phê phán nghiêm khắc chủ nghĩa cá nhân, Người viết: “*Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân*”. *Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình*”.

2. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng con người

Hồ Chí Minh coi con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Theo Người, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”. Xây dựng con người có ý nghĩa quan trọng, là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách vừa lâu dài, là vấn đề chiến lược. Xây dựng con người là một trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến

lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng: Con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển, vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với nghĩa rộng, vừa nằm trong chiến lược giáo dục - đào tạo theo nghĩa hẹp... “Vì lợi ích trăm năm thì phải “trồng người”. “Trồng người” là công việc lâu dài, gian khổ. “Trồng người” phải được tiến hành thường xuyên trong suốt tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội và phải đạt được những kết quả cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. Nhiệm vụ “trồng người” phải được tiến hành song song với nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. “Trồng người” phải được tiến hành bền bỉ, thường xuyên trong suốt cuộc đời mỗi người, với ý nghĩa vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của cá nhân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước. Công việc “trồng người” là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội kết hợp với tính tích cực, chủ động của từng người.

“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Điều này cần được hiểu là ngay từ đầu phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương, lôi cuốn xã hội. Đây là một quá trình lâu dài, phải không ngừng hoàn thiện, nâng cao; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, gia đình và của chính bản thân mỗi người.

Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những con người xã hội chủ nghĩa, con người xã hội chủ nghĩa là động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không phải chờ cho kinh tế, văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa; cũng không phải xây dựng xong những con người xã hội chủ nghĩa rồi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nội dung xây dựng con người toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Đó là những con người có mục đích và lối sống cao đẹp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng, tác phong và đạo đức xã hội chủ nghĩa và năng lực làm chủ. Xây dựng con người toàn diện bao gồm:

- Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.
- Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ quốc.
- Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.
- Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; bồi dưỡng về năng lực trí tuệ, trình độ lý luận chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, sức khỏe.

Xây dựng con người phải bằng những phương pháp khoa học, cách mạng. Mỗi người tự rèn luyện, tu dưỡng ý thức, kết hợp chặt chẽ với xây dựng cơ chế, tính khoa học của bộ máy và tạo dựng nền dân chủ. Việc nêu gương, nhất là người đứng đầu, có ý nghĩa rất quan trọng. Hồ Chí Minh thường nói đến “tu thân, chính tâm” thì mới có thể “trị quốc, bình thiên hạ” (làm những việc có lợi cho nước, cho dân). Văn hóa phương Đông cho thấy “một tấm gương sáng có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” và “tiên trách kỷ, hậu trách nhân”. Hồ Chí Minh thường nhắc lại những điều ấy trong khi bàn biện pháp xây dựng con người. Người nói rằng “lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau” là rất cần thiết và bổ ích; thông qua các phong trào cách mạng như “Thi đua yêu nước”, “Người tốt việc tốt”. Đặc biệt phải dựa vào quần chúng theo quan điểm “*dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta*”¹⁶. Hồ Chí Minh nhắc nhở “hiền, dữ phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên”. Theo Người, học sinh như tờ giấy trắng, vẽ xanh thì xanh, vẽ đỏ thì đỏ.

3. Xây dựng con người mới - vấn đề có ý nghĩa chiến lược

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, từ khi ra đi tìm đường cứu nước đến Lời Di chúc cuối cùng, lúc là thầy giáo, khi là nhà báo, nhà văn, là Chủ tịch nước... Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi các vấn đề của con người, các công việc của con người, sự nghiệp trồng người là mục tiêu, là mối quan tâm thường trực, là trách nhiệm vẻ vang của mình. Trong hàng ngàn bài viết và lời nói của mình, từ lá thư đầu tiên gửi cụ Phan Chu Trinh năm 1913, đến Lời Di chúc cuối cùng vấn đề tha thiết nhất và thống thiết nhất ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là các vấn đề của con người. Mong muốn cháy bỏng trong suốt cuộc đời hoạt động của Người là làm sao Nhân dân ta, những người cùng khổ, trẻ em, thanh niên, phụ nữ, người già cả đều vui vẻ khoẻ mạnh, ai cũng có cơm ăn, có áo mặc, được học hành và sống trong hòa bình, tình hữu nghị, sự yêu thương, niềm hạnh phúc và đều được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

Với triết lý nhân văn hành động, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Nghĩ cho cùng, mọi vấn đề... là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người phải yêu nước thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức, “*Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa*”¹⁷.

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.338.

¹⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.668.

Trong Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: Đầu tiên là vấn đề con người. Rõ ràng, đối tượng trung tâm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới là xây dựng con người mới. Con người mới ở đây là mỗi một con người Việt Nam, là con người trong gia đình, trong xã hội, là người công dân của nước nhà, người đảng viên, người cán bộ của Đảng và Nhà nước, nói rộng ra là con người trên cả hành tinh của chúng ta. Cho nên, chiến lược con người là chiến lược số một.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi các vấn đề về con người, về giải phóng con người và về sự nghiệp trồng người là mục tiêu, là trách nhiệm vẻ vang, cao cả nhất trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Vì vậy, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Người yêu cầu phải tích cực, chủ động xây dựng con người mới phát triển toàn diện *“Muốn có chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải xây dựng những con người xã hội chủ nghĩa”*¹⁸. Người coi việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược lâu dài, gian khổ, đầy chông gai nhưng cũng hết sức vẻ vang và tự hào. Người nói: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà”*¹⁹. Trước khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn trăn trở với chiến lược trồng người: *“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”*.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ và bản lĩnh, văn hóa, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền tảng truyền thống lịch sử và văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam.

4. Tiêu chuẩn con người mới

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người ta mới sinh ra đều tốt cả, nhưng về sau do ảnh hưởng của bố mẹ, bạn bè, xã hội mà dần dần mỗi người một khác. Đồng thời, ngay trong *“mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng”*²⁰; mỗi xã hội đều có thước đo cái thiện, cái ác của nó. Vì lẽ đó, khi kiến tạo một xã hội mới, trước hết phải tích cực, chủ động xây dựng những con người, những nhân cách cho xã hội đó. Vì vậy: *“Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi... Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản bội lại Tổ quốc và Nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lui phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”*²¹. Con người xã hội chủ nghĩa vừa là sản phẩm sinh thành của quá trình phát triển xã hội mới, vừa là kết quả của hoạt động tích cực, chủ động của hàng triệu người trong xã hội. Con người xã hội chủ nghĩa là

¹⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.13, tr.68.

¹⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.11, tr.528.

²⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.15, tr.672.

²¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.15, tr.672.

những con người có các phẩm chất rất mới mà xã hội cũ không có. Đó là những con người được hình thành không chỉ gắn với tiến trình cách mạng của Nhân dân ta, mà nó còn phải đại diện cho các giá trị đạo đức mới, lý tưởng xã hội mới. Đó là những con người kiên quyết chống áp bức và bóc lột; coi lao động là nguồn sống, là trách nhiệm, là vinh dự, là nguồn tạo ra hạnh phúc. Đó là những con người yêu nước sâu sắc kết hợp với yêu đồng loại, yêu những người lao động và nghèo khổ trên thế giới.

Con người mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hướng đến xây dựng, trước hết, là con người có lý tưởng sống cao đẹp, sống vì mọi người và có tinh thần đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng con người và xã hội loài người, đó là con người “hồng thắm”; thứ hai, là con người có đạo đức trung thực, thẳng thắn, liêm khiết, khiêm tốn, dũng cảm, đó là con người “có đức”. Để những con người “hồng thắm” và “có đức” này mang lại lợi ích cho mình và cho xã hội thì cần phải có sự hiểu biết, năng lực chuyên môn và thể hiện ở hành động, hiệu quả trong lao động cần cù sáng tạo, đó là con người “chuyên sâu” và “có tài”. Theo Người, “hồng thắm” và “chuyên sâu”, “có đức” và “có tài” phải được kết hợp chặt chẽ với nhau, quan hệ mật thiết với nhau. Người chỉ rõ: *“Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho Nhà nước. Có đức không có tài, không giúp ích gì được ai”*²².

Như vậy, giữa “đức” với “tài”, “hồng” với “chuyên” trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải gắn bó, kết hợp chặt chẽ nhau, bổ trợ nhau, hòa quyện với nhau, là cơ sở, điều kiện, tiền đề của nhau, thúc đẩy lẫn nhau, làm nên sự hoàn thiện trong nhân cách con người. Những con người hồng thắm, chuyên sâu, có đức, có tài, đó là những con người biết kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội. Những con người như vậy không phải tự nhiên có, mà là sản phẩm của một quá trình giáo dục, đào tạo và rèn luyện lâu dài, công phu.

5. Nhân cách văn hóa của người cán bộ, đảng viên

Xây dựng con người mới trước hết cần tạo cho họ một nền tảng văn hóa mới vững chắc, nhất là đối với người cán bộ, đảng viên. Tháng 7/1956, phát biểu tại lớp giáo viên và Hội nghị sư phạm, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *Dân tộc ta, nước ta đang khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa mà “muốn khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa thì cần cán bộ rất nhiều... Vậy ta phải đào tạo cán bộ, cán bộ phải có văn hóa làm gốc”*²³.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân cách văn hóa của người cán bộ, đảng viên và những người lãnh đạo cách mạng phải gắn bó với Nhân dân, vừa phải làm gương mẫu cho Nhân dân noi theo. Điều cốt lõi của nhân cách văn hóa của người cách mạng là *“Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ*

²² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.10, tr.345.

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 10, tr.388.

chốt nhất”²⁴. Người yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên và các nhà lãnh đạo cách mạng của Đảng phải “*ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối chính trị của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của Nhân dân lao động lên trên lên trước lợi ích của cá nhân mình. Hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ*”²⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng như là phẩm chất cốt lõi của nhân cách văn hóa ở cán bộ, đảng viên và các nhà lãnh đạo cách mạng; theo người, đạo đức cách mạng có thể tóm tắt là “*Nhận rõ phải, trái, giữ vững lập trường. Tận trung với nước, tận hiếu với dân*”²⁶. Như vậy, nhân cách văn hóa của người cán bộ, đảng viên và cán bộ lãnh đạo cách mạng của Đảng phải được nuôi dưỡng trong nguồn sữa của Nhân dân và phải tỏa sáng trong Nhân dân. Nếu tách rời mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo với Nhân dân thì không thể xây dựng được nhân cách văn hóa của họ. Để giúp cán bộ, đảng viên và cán bộ lãnh đạo hoàn thiện được nhân cách văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh đến công tác chỉnh đốn Đảng. Tổ chức đảng có vai trò đặc biệt trong việc rèn luyện, giáo dục, xây dựng nhân cách văn hóa cho từng cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu:

- *Chỉnh Đảng phải làm từng bước, phải có trọng tâm.*
- *Chỉnh huấn cán bộ trước rồi mới chỉnh đốn chi bộ.*
- *Chỉnh huấn tư tưởng trước rồi mới chỉnh đốn tổ chức.*
- *Chỉnh huấn cán bộ cao cấp phải do Trung ương trực tiếp lãnh đạo vì đó là mấu chốt của việc chỉnh đốn toàn Đảng*”²⁷.

Tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng Đảng: “*Là một Đảng lãnh đạo, Đảng ta cần phải mạnh mẽ, trong sạch, kiểu mẫu*”²⁸. Vì vậy, sự gương mẫu của từng cán bộ, đảng viên là điều kiện hàng đầu để tạo nên sự gương mẫu của toàn Đảng. Nhân cách văn hóa của mỗi cán bộ, đảng viên và đội ngũ cán bộ lãnh đạo cách mạng của Đảng không chỉ được thể hiện ở sự phấn đấu tận tâm, tận lực của họ vì lợi ích của Nhân dân, ở tinh thần gương mẫu đi đầu của họ mà còn thể hiện ở thái độ và hành động của họ trong việc đấu tranh chống các căn bệnh nảy sinh làm tổn hại đến lợi ích của Đảng, của Nhân dân. Đặc biệt là các bệnh tham ô, lãng phí và quan liêu. Theo Người: “*Tham ô, lãng phí và*

²⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 11, tr. 603.

²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 11, tr. 603.

²⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 9, tr. 354.

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 7, tr. 398.

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 7, tr. 415

*bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân*²⁹. Người chỉ rõ: “*Kẻ thù khá nguy hiểm vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta*”³⁰. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú trọng xây dựng tiêu chuẩn nhân cách văn hóa của người cán bộ, đảng viên và người lãnh đạo cách mạng. Người thường xuyên giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên thực hiện các tiêu chuẩn sau:

(1) Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

(2) Rèn luyện tư tưởng vô sản, sửa chữa tư tưởng sai lầm. Kiên quyết đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, không đứng chân trong chân ngoài.

(3) Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Biết đem lợi ích riêng của cá nhân phục tùng lợi ích chung của cách mạng.

(4) Tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật của Đảng.

(5) Liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

(6) Luôn luôn cố gắng học tập, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, một người cán bộ, đảng viên có nhân cách văn hóa là người phải luôn luôn phấn đấu để hoàn thiện không ngừng. Người chỉ rõ: “*Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân*”³¹.

²⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 7, tr. 357.

³⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 7, tr. 357.

³¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 15, tr.672.

Phần thứ Hai

ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI HƯNG YÊN GÓP PHẦN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

I. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Sự cần thiết phải đẩy mạnh xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trong dòng chảy của văn hóa Việt Nam sau gần 40 năm đổi mới, nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Tư tưởng, đạo đức và lối sống - lĩnh vực then chốt của văn hóa đã có những chuyển biến tích cực; hệ thống chính sách, pháp luật về văn hóa tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện cho Nhân dân tham gia tích cực vào hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hoá; công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm; tổ chức tốt hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới. Thực tiễn đã chứng minh, những lúc đất nước khó khăn thì các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ; lòng yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái, sống có nghĩa, có tình, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam lại càng tỏa sáng; cả dân tộc kết thành một khối thống nhất về ý chí và hành động. Văn hoá đã có những đóng góp tích cực, quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong qua trình thống nhất, đổi mới, xây dựng đất nước, Đảng ta đã khẳng định diện mạo tinh thần của dân tộc Việt Nam - một dân tộc giàu truyền thống văn hóa và văn hiến được thể hiện tập trung và nổi bật ở trí tuệ và tâm hồn, đạo đức, nhân cách và lối sống tốt đẹp của con người Việt Nam. Văn hóa và con người là mục tiêu, động lực của phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước, mới tạo ra sức mạnh của nguồn lực nội sinh, sức mạnh tổng hợp của đất nước, dân tộc, con người và văn hóa đưa sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam thành công.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trước yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển, lĩnh vực văn hóa, con người còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập: Đã xuất hiện các biểu hiện “lệch chuẩn” trong hưởng thụ văn hóa. Môi trường văn hóa, đạo đức xã hội, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, văn minh công cộng chưa được xây dựng theo hướng văn hóa...

Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “So với những thành quả trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thành quả trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng; chưa đủ tầm mức để tác động có hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại”³².

Đại hội XIII của Đảng đánh giá: Văn hoá chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hoá trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Thiếu những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật lớn phản ánh sinh động tâm vóc công cuộc đổi mới, có tác dụng tích cực đối với con người. Môi trường văn hoá, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Chênh lệch về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền còn lớn; đời sống văn hoá ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn... Chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hoá, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội”.

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn, ưu điểm và hạn chế đề ra giải pháp xây dựng con người, văn hoá Việt Nam đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ đó, củng cố lòng tin của Nhân dân. Cùng với quan tâm phát triển kinh tế, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, đặc biệt phải đặt lên hàng đầu và xuyên suốt phong cách quản chúng, dân chủ. Suy giảm tăng trưởng kinh tế, sớm hoặc muộn sẽ khắc phục được, nhưng mất lòng tin của Nhân dân với Đảng và chế độ là mất tất cả.

2. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng và phát triển văn hóa, con người

Xây dựng, phát triển văn hóa, con người có vai trò vô cùng quan trọng đối với mục tiêu phát triển và tiến bộ xã hội vì nó góp phần kiến tạo nền tảng tinh thần cho đất nước; tạo động lực, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững đất nước và khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế, Đảng ta luôn chú trọng công tác xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Ngay từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930, vấn đề phải phát triển văn hóa của dân tộc đã được đề cập. Đến năm 1943, trong hoàn cảnh chưa giành được chính quyền, Đảng ta đã thông qua Đề cương về văn hóa Việt Nam, trong đó xác định ba mặt trận quan trọng của cách mạng nước ta là chính trị, kinh tế và văn hóa; chủ trương phát triển nền văn hóa Việt Nam với các đặc trưng: Dân tộc - Khoa học - Đại chúng. Đề cương về văn hóa Việt Nam ra đời đã kịp thời đáp

³² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.124-125.

ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn cách mạng; thể hiện ý chí, nguyện vọng của cả dân tộc và tầm nhìn chiến lược của Đảng, trở thành ngọn cờ tập hợp, cổ vũ Nhân dân ta, nhất là trí thức, văn nghệ sĩ hăng hái tham gia cách mạng, phát huy vai trò của văn hóa, khơi dậy khát vọng của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sau đó là chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954.

Trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960), Đảng ta đã xác định văn hóa, tư tưởng là một cuộc cách mạng, tiến hành đồng thời, gắn bó chặt chẽ với cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng khoa học kỹ thuật; tập trung xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, thiết thực, phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1960 đến năm 1975, Đảng đã tiếp tục phát huy vai trò của văn hóa Việt Nam đối với nhiệm vụ vừa kiến quốc, vừa kháng chiến, huy động đông đảo các lực lượng trí thức, văn nghệ sĩ, những người làm công tác văn hóa tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc, thống nhất non sông.

Bước vào thời kỳ hòa bình, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là bước vào thời kỳ đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI năm 1986, Đảng ta đã xác định: *“Văn hóa là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại, là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hóa, những công trình nghệ thuật được lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm giàu đẹp thêm cuộc sống con người”*³³. Đặc biệt, Đảng ta nhấn mạnh vai trò của con người với mục tiêu là *“hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa, phát huy yếu tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội”*, với nhiệm vụ trung tâm là *“xây dựng con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách tốt đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm sự nghiệp đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh”*³⁴.

Khi thực hiện công cuộc đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nền kinh tế Việt Nam có sự bứt phá và đạt được những thành tựu to lớn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, người dân thi đua lao động sản xuất và vươn lên làm giàu cho bản thân, gia đình và góp phần làm giàu cho đất nước. Bên cạnh đó, sự tấn công chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; những ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đã dẫn đến những diễn biến phức tạp trong sự phát triển văn hóa, nhân

³³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.48, tr.479

³⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.52, tr.515-516.

cách của con người; một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Trước tình hình đó, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), Đảng ta chủ trương “*xây dựng nền văn hóa mới, tạo ra một đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú và đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ*”³⁵; xác định rõ hơn nội hàm định hướng giá trị con người Việt Nam trong xây dựng xã hội chủ nghĩa là: “*...Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao*”³⁶.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng năm 1996 đã đặt ra vấn đề “*hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại*”. Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998), Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 về “*xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Điểm mới trong tư duy lý luận về văn hóa của Đảng ta thời kỳ này là nhấn mạnh, nâng cao vị trí, vai trò của văn hóa đối với sự phát triển xã hội: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Đảng ta khẳng định quan điểm “*nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”³⁷, mọi hoạt động văn hóa phải nhằm “*xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội*”³⁸.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001) tiếp tục khẳng định, “*xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội*”³⁹. Đảng đề ra nhiệm vụ: “*Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội*”⁴⁰. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) tiếp tục đề cao vị trí của văn hóa, nhấn mạnh yêu cầu: “*Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội*”⁴¹.

³⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.140.

³⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.51, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 135-136.

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.57, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.304.

³⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.55, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.391.

³⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.60, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.202.

⁴⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.60, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.202.

⁴¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.65, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.151.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ. Phải làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Phát triển, nâng cao chất lượng sáng tạo văn học, nghệ thuật; khẳng định và biểu dương các giá trị chân, thiện, mỹ, phê phán những cái lỗi thời, thấp kém, đấu tranh chống những biểu hiện phản văn hóa. Bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân. Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, đồng bộ, hiện đại, thông tin chân thực, đa dạng, kịp thời, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, chúng ta phải nhận thức sâu sắc, đúng đắn, đầy đủ khái niệm văn hóa và vai trò, sứ mệnh của văn hóa đối với sự phát triển bền vững. Mỗi bước đi lên, phát triển của đất nước đều có dấu ấn và sự khai sáng của văn hóa. Cần phải nhận thức những yếu tố bản chất của văn hóa như văn hóa gắn với con người, phản ánh những mặt căn cốt như tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, tâm hồn, cách ứng xử. Văn hóa còn thì chế độ còn, văn hóa mất thì chế độ mất; không gì đáng sợ bằng văn hóa lâm nguy. Phát triển nền văn hóa toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Muôn việc thành công hay thất bại của cá nhân, tổ chức, cộng đồng, đất nước đều do có văn hóa hay tha hóa về văn hóa. Tập trung xây dựng văn hóa chính trị và các lĩnh vực văn hóa khác như văn hóa bốn phạm, văn hóa công bộc, văn hóa ứng xử, văn hóa phê bình... Nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội.

Phát huy và trọng dụng nhân tố con người với tư cách là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Trọng dụng trí thức, nhân tài. Thực hiện chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người, tạo động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về xây dựng con người Việt Nam, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII nêu nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam với những hệ giá trị chung thời kỳ đẩy mạnh công

nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đó là những con người có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với Nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung. Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội. Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định “con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của Nhân dân”.

Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (năm 2014), đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đảng ta một lần nữa khẳng định: Hoàn thiện các chuẩn mức giá trị văn hóa, phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa bằng quan điểm “*xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học*”⁴². Xây dựng và phát triển con người Việt Nam là trọng tâm, là cốt lõi và thực chất của xây dựng, phát triển văn hóa. Hệ giá trị của con người Việt Nam thống nhất hữu cơ với các đặc trưng của văn hóa, đồng thời, các giá trị của con người Việt Nam lại là sự thể hiện sinh động, tiêu biểu nhất các giá trị, sức sống của văn hóa, của bản sắc truyền thống dân tộc, của sự kết hợp hài hòa truyền thống với hiện đại, dân tộc với thế giới và thời đại.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), Đảng nhân mạnh yêu cầu: “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”⁴³.

Ngày 04/6/2020, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014, nhấn mạnh: “Tăng cường sự

⁴² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.48.

⁴³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.126.

lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò, ý nghĩa đặc biệt của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xác định một trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là: *“Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”*. Tăng cường đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước... *“Tập trung nghiên cứu và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là thanh niên”*... *“Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”*.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là một sự kiện đặc biệt quan trọng, tiếp tục khẳng định, làm rõ quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng về phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: *“Văn hóa còn là dân tộc còn”*. Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ 6 nhiệm vụ:

(1) Khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

(2) Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo...

(3) Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ. Nâng cao đời sống văn hóa của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

(4) Phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là Nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, bảo đảm sự công bằng.

Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

(5) Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam.

Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

(6) Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Về những giải pháp trong thời gian tới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà

nước; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ Trung ương đến cơ sở để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, cần quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội.

Để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cần từng bước khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại: “Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”.

Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, nhân cách, tâm hồn. Tạo chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành ý thức, lối sống tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; đấu tranh đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu.

Như vậy, Đảng ta đã không ngừng quan tâm đến phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam. Con người Việt Nam là sự kết tinh của nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy, quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cũng chính là quá trình phát huy tối đa nhân tố con người, thực hiện chiến lược con người - khâu trung tâm của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần, tiềm lực văn hóa và chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa, phát triển bền vững đất nước.

II. ĐẢNG BỘ TỈNH HUNG YÊN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI HUNG YÊN GÓP PHẦN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

1. Truyền thống văn hóa, con người Hưng Yên

Được thành lập từ năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), Hưng Yên gồm 2 phủ Khoái Châu của trấn Sơn Nam và Tiên Hưng của trấn Nam Định. Sau nhiều lần chia tách, sáp nhập, ngày 01/01/1997, tỉnh Hưng Yên chính thức được tái lập. Đến nay, Hưng Yên có 10 huyện, thị xã và thành phố (Tiên Lữ, Ân Thi, Kim Động, Phù Cừ, Khoái Châu, Yên Mỹ, Văn Lâm, Văn Giang, thị xã Mỹ Hào và thành phố Hưng Yên); 161 xã, phường, thị trấn với diện tích tự nhiên 930,22km², dân số hơn 1,3 triệu người (năm 2019). Lịch sử hình thành và phát triển cùng với các đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của Hưng Yên đã tạo nên những giá trị truyền thống văn hóa hòa vào dòng chảy truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam với đầy đủ các giá trị đạo đức cao đẹp, nhưng cũng mang đậm dấu ấn nhân cách con người Hưng Yên.

1.1. Truyền thống thượng võ, yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng quê hương, đất nước

Được cấu thành từ 3 vùng đất của trấn Sơn Nam, trấn Hải Đông và trấn Kinh Bắc, vùng đất Hưng Yên vốn có vị trí đặc biệt trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước. Từ thời Hùng Vương, trải qua các triều đại phong kiến cho đến Cách mạng Tháng Tám (1945), đại thắng mùa Xuân (1975)... quân và dân Hưng Yên luôn sát cánh cùng Nhân dân cả nước, đóng góp cho Tổ quốc những anh hùng dân tộc cùng với chiến công hiển hách. Mở đầu trang sử chống giặc ngoại xâm của Nhân dân Hưng Yên là chiến công của 3 chàng trai làng Thổ Hoàng (Ân Thi), của Hoàng An ở làng Phả Lễ (Văn Lâm) đã cùng Phù Đổng Thiên Vương đánh đuổi giặc Ân ở đời Hùng Vương thứ 6. Suốt hơn 1.000 năm Bắc thuộc, Nhân dân Hưng Yên cùng với toàn thể dân tộc Việt Nam chống lại

ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc: Tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 chống ách thống trị nhà Đông Hán, Hưng Yên đã có các tướng lĩnh Nguyệt Thai, Nguyệt Độ (Khoái Châu), Lã Văn Át (Văn Giang), Hương Thảo (Ân Thi)... Năm 938, Ngô Quyền đóng đại bản doanh tại phố Vương (Phổ Giác, huyện Tiên Lữ) chuẩn bị cho trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng nhằm đánh tan mưu đồ của nhà Hán, đã nhận được sự phối hợp tác chiến của tướng quân Phạm Bạch Hổ (Đằng Châu, nay thuộc thành phố Hưng Yên) và sự giúp đỡ của Nhân dân các thôn Tiên Xá, Dị Chế (Tiên Lữ)... Trong 3 lần kháng chiến chống quân Nguyên - Mông (1258, 1285, 1288), vùng đất Hưng Yên trở thành hậu cứ quan trọng của vương triều Trần với nhiều tên tuổi các tướng lĩnh và địa danh lịch sử: Xích Đằng⁴⁴ với trận chiến Đông Bộ Đầu ngày 24/01/1258; tướng quân Phạm Ngũ Lão (Phù Ủng, Ân Thi) đã lập nhiều chiến tích to lớn, bảo vệ vẹn toàn hoàng tộc nhà Trần trên sông Hoàng Giang⁴⁵; phòng tuyến Thiên Mạc, Hàm Tử, Đông Kết, Tây Kết đã góp phần chặn địch để vua Trần rút lui an toàn... Dưới thời Nguyễn, Nhân dân Hưng Yên hăng hái tham gia các phong trào của Phan Bá Vành (1821-1827), Cao Bá Quát (1854), Lê Duy Cự (1854) và Cai Vàng (1862). Khi quân Pháp đánh chiếm thành Hưng Yên lần thứ 2 ngày 28/3/1883, Đinh Gia Quế (thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu) tự xưng là Đông Nguyên Nhung, dựng cờ “Bình Tây phạt tội” và chiêu mộ nghĩa binh, lập căn cứ chống thực dân Pháp ở Bãi Sậy (1883 - 1892)... Cùng với quá trình vận động không ngừng của phong trào cách mạng dân tộc, Hưng Yên là tỉnh có Chi bộ Đảng được thành lập sớm ngay từ cuối năm 1928 - Chi bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội Sài Thị (chợ Giàn, nay thuộc xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu) với 7 đồng chí, tạo tiền đề quan trọng cho việc thành lập Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Hưng Yên năm 1941 tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, sau này là Đảng bộ tỉnh Hưng Yên... Trong phong trào cách mạng 1930 - 1945, nhiều người con Hưng Yên đã tự nguyện đi theo con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ lựa chọn: Tô Hiệu (Nghĩa Trụ, Văn Giang), Nguyễn Văn Linh (Giai Phạm, Yên Mỹ), Bùi Thị Cúc (Vân Du, Ân Thi)... Họ chính là hiện thân tiêu biểu cho tinh thần quật khởi của mảnh đất và con người Hưng Yên. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), ý chí kiên cường, bất khuất của con người Hưng Yên lại được trỗi dậy cùng với Nhân dân cả nước quyết giành nền độc lập cho Tổ quốc. Quân và dân Hưng Yên đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, làm nên những chiến công vang dội như “Đường 5 bất khuất, Bãi Sậy kiên cường”, phong trào “Đu kích Hoàng Ngân”, mô hình “Làng kháng chiến” kiểu mẫu của đồng bằng Bắc Bộ. Với những chiến công to lớn, Hưng Yên đã được Bác Hồ tặng Cờ “Đoàn kết

⁴⁴ Tên đoạn sông Hồng từ cuối thành phố Hưng Yên đến cửa Ba Lạt.

⁴⁵ Tên đoạn sông Hồng chảy qua thành phố Hưng Yên.

Nhân dân đánh thắng giặc Pháp” (1952). Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Nhân dân Hưng Yên luôn làm tròn nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, đã chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Giai đoạn 1968 - 1996, tỉnh Hưng Yên và Hải Dương hợp nhất đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân”; tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và 2 lần thưởng Cờ Luân lưu Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Góp phần vào những thành tích xuất sắc đó có sự hi sinh anh dũng của gần 23.000 liệt sĩ, 9.814 thương binh, 7.235 bệnh binh, 2.273 người bị địch bắt... Trong công cuộc đổi mới, nhất là sau hơn 25 năm tái lập tỉnh, Hưng Yên đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng Nhất; 10/10 huyện, thị xã, thành phố và 73 xã, phường, thị trấn được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân; 2.048 mẹ được truy tặng, phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”⁴⁶. Ngoài ra, Đảng và Nhà nước còn tặng thưởng hàng vạn huân, huy chương các loại cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây thực sự là trang sử vàng chói lọi, là niềm tự hào của mảnh đất và con người Hưng Yên với chủ nghĩa yêu nước sâu sắc.

1.2. Truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng nhân tài

Vùng đất địa linh nhân kiệt này là điểm sáng của truyền thống hiếu học, tinh thần ham học hỏi, nhất là về cử nghiệp và thi thư. Hưng Yên thời nào cũng có nhân tài, nơi đâu cũng có người thành danh khoa bảng; có những gia đình, cha con, ông cháu đều văn võ kiêm toàn, trở thành danh nhân văn hóa, danh nhân lịch sử của đất nước; có những làng, xã có truyền thống khoa cử lâu đời, nhiều dòng họ đỗ đạt cao như làng Thổ Hoàng (Ân Thi), làng Xuân Cầu, Lại Ốc (Văn Giang),...

Trong 845 năm Hán học, Hưng Yên có 228 người thi đỗ đại khoa được ghi danh ở bia Văn Miếu (thôn Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên), trong đó có 8/53 trạng nguyên của cả nước. Sử sách lưu danh và Nhân dân ghi nhận những đóng góp lớn lao của đội ngũ các nhà cử nghiệp đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực: Nguyễn Trung Ngạn (1289 - 1370) quê Thổ Hoàng - Ân Thi, 12 tuổi đỗ thái học sinh, 16 tuổi đỗ hoàng giáp, từng đi sứ Bắc, là người biên soạn sử Nam và là đại thần của 5 đời vua Trần; Lê Như Hổ quê xã Hồng Nam - thành phố Hưng Yên là nhà toán học, ngoại giao, sử học lỗi lạc; Đoàn Thị Điểm (1705 -1748) quê Giai Phạm - Yên Mỹ, được mệnh danh là Hồng Hà nữ sĩ, dịch giả Chinh phụ ngâm nổi tiếng; Hải thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720 - 1791) quê Liêu Xá - Yên Mỹ là đại

⁴⁶ Giai đoạn từ 1994 - 2015.

danh y của dân tộc... Văn miếu Xích Đằng (thành phố Hưng Yên) được xây dựng năm 1839 - Một biểu tượng minh chứng cho truyền thống hiếu học của mảnh đất và con người Hưng Yên.

Thực hiện Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiệm vụ diệt “giặc dốt” những ngày đầu giành chính quyền, Hưng Yên là tỉnh đi đầu trong phong trào Bỏ túc văn hóa và xóa mù chữ... Năm 1960, Hưng Yên đã được Trung ương Đảng tặng thưởng Cờ “Đầu đầu về bỏ túc văn hóa”, Bác Hồ ký lệnh tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và hạng Nhì về Bỏ túc văn hóa. Hưng Yên còn là địa danh tiêu biểu của phong trào thi đua “Hai tốt”, phong trào xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa, có đóng góp quan trọng vào thành quả chung của nền giáo dục cách mạng nước nhà với những điển hình tiên tiến toàn quốc như: Trường Mầm non Tân Tiến (Văn Giang), Trường Mầm non Nhật Tân (Tiên Lữ), Trường Trung học cơ sở Trần Cao (Phù Cừ), Trường Trung học phổ thông Hưng Yên (thành phố Hưng Yên)... Mảnh đất này đã sinh dưỡng nhiều người con ưu tú tiêu biểu cho tinh thần hiếu học và có công lớn trên các lĩnh vực trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước: Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh - người đề xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước; các văn nghệ sĩ, tướng lĩnh và trí thức lớn: Giáo sư Dương Quảng Hàm - nhà nghiên cứu Văn học đã đặt nền móng cho môn Lịch sử Văn học, đồng thời là nhà giáo dục khởi xướng chương trình quốc học cho nền giáo dục hiện đại; nhà văn hiện thực phê phán Nguyễn Công Hoan - người đã có công khai phá và mở đường cho chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam trong thời kỳ hiện đại; họa sĩ Tô Ngọc Vân (Văn Giang) - người có công đầu tiên trong việc sử dụng chất liệu sơn dầu ở Việt Nam và được xem là một trong những họa sĩ lớn nằm trong bộ tứ “Nhất Trí, nhì Vân, tam Lân, tứ Cẩn”; nhà văn trào phúng Vũ Trọng Phụng (Mỹ Hào); nhà thơ tiên phong trong phong trào Thơ mới Phạm Huy Thông (Ân Thi), vị tướng huyền thoại Trung tướng Nguyễn Bình (Yên Mỹ) - Trung tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tô thăm truyền thống hiếu học của cha ông, trong thời kỳ hợp nhất tỉnh, nhất là sau hơn 25 năm tái lập, truyền thống ham học hỏi đã được các thế hệ người Hưng Yên tiếp tục kế thừa phát huy. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh nhà phát triển vững chắc và đạt được nhiều kết quả tích cực, thực hiện từng bước đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo: Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh thi đỗ đại học cao. Hàng năm, ngành Giáo dục đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng nhiều phần thưởng cao quý... Cùng với kết quả nổi bật đạt được, Hưng Yên đã có nhiều chính sách quan trọng được ban hành thể hiện sự quan tâm chăm lo của tỉnh tới phát triển sự nghiệp giáo dục, nhất là đối với việc sử dụng và bồi dưỡng nhân tài, tiêu biểu: Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy

về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn; Đề án thu hút bác sĩ, dược sĩ (tốt nghiệp đại học chính quy) về tỉnh công tác; thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và khuyến khích ưu đãi tài năng... Bên cạnh đó, chủ trương nhằm hướng tới xây dựng một xã hội học tập của tỉnh với công tác khuyến học, khuyến tài những năm qua đã được triển khai rộng khắp từ gia đình, dòng họ, thôn, xã đến cấp huyện, cấp tỉnh như đã tiếp lửa cho truyền thống hiếu học của mảnh đất nơi đây. Đó thực sự là nguồn cổ vũ, khích lệ và động viên to lớn các thế hệ người con Hưng Yên tiếp tục học tập, rèn luyện, đem tài năng, sức trẻ để cống hiến cho tỉnh, đất nước.

1.3. Truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, vượt khó vươn lên

Hưng Yên là tỉnh có lịch sử phát triển với dấu tích của nền văn minh lúa nước có từ rất sớm. Ngoài trồng trọt là nghề chính, tại mảnh đất này, nhiều nghề đã ra đời như một minh chứng cho đức tính cần cù, sáng tạo của người Hưng Yên, như: Nghề đúc đồng ở làng Cầu Nôm, Đại Đồng (Văn Lâm); nghề làm tương ở Bần, Yên Nhân (Mỹ Hào); nghề đan thuyền Nội Lễ (Tiên Lữ); nghề nấu rượu Trương Xá (Kim Động); nghề trạm bạc Huệ Lai (Ân Thi)... Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống lao động cần cù, vượt khó vươn lên càng được củng cố và phát huy. Năm 1945, chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thực hiện Chỉ thị của Trung ương và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên đã phát động phong trào tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Không để một tấc đất bỏ hoang”, “Tắc đất, tắc vàng”... Kết quả, bằng sức người và tình yêu đối với lao động, Nhân dân Hưng Yên đã biến những vùng đất hoang thành ruộng đồng tốt tươi, những bờ ngòi, gò đồng, bãi sông thành vạt sản, ruộng ngô...; diện tích và sản lượng lương thực, thực phẩm tăng khá nhanh, đóng góp một phần không nhỏ vào thành quả chung của đất nước những ngày đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Mảnh đất nơi đây không chỉ từng là điểm sáng của phong trào bổ túc văn hóa, cái “nôi” của phong trào xây dựng gia đình văn hóa, Hưng Yên còn rất điển hình về phong trào làm thủy lợi với tinh thần thi đua “Tiến quân làm thủy lợi”, “Vắt đất ra nước, thay trời làm mưa”... Trong 10 lần Bác Hồ về thăm Hưng Yên, có tới 8 lần Bác đến thăm các công trình thủy lợi. Hệ thống đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải⁴⁷ được khởi công vào năm 1956 là công trình tiêu biểu cho tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, vượt khó vươn lên của con người Hưng Yên. Trong phong trào làm thủy lợi ấy đã xuất hiện những nữ Anh hùng

⁴⁷ Gồm 2 kênh chính là Kênh chính Bắc từ cống Xuân Quan (Châu Giang) qua các xã Cửu Cao (Châu Giang), Trung Trắc, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc, Đồng Than, Thanh Long (Mỹ Văn) tới Minh Châu (Châu Giang) chia làm 2 nhánh - nhánh phía Đông đổ ra sông Kim Sơn và sông Cửu Yên ở đoạn Cống Tranh; nhánh phía Nam từ xã Thường Kiệt (Mỹ Văn) qua các huyện Châu Giang, Ân Thi, Kim Động tới phường Hiến Nam (thị xã Hưng Yên), gặp sông Hòa Bình chạy song song với đường 39B tới Cầu Tràng (Hải Dương). Kênh chính Nam từ cống Xuân Quan chảy qua phía Tây huyện Châu Giang tới Cầu Ngang (Kim Động), gặp sông Điện Biên rồi chảy về phía Đông gặp sông Sậy, giáp Hải Dương.

lao động như: Phạm Thị Vách (Kim Động), Vũ Thị Tỵ (Tiên Lữ)... Với những thành tích tiêu biểu, Hưng Yên đã vinh dự được Bác Hồ 4 lần tặng Cờ Luân lưu làm thủy lợi khá nhất miền Bắc.

Bước vào công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển để sớm trở thành tỉnh công nghiệp, tinh thần cần cù, sáng tạo, vượt khó vươn lên tiếp tục được phát huy cao độ và khẳng định bằng bức tranh phát triển toàn diện sau hơn 25 năm tái lập. Hưng Yên hôm nay đang từng bước khẳng định được tầm vóc trên bước đường hội nhập.

1.4. Truyền thống đoàn kết, gắn bó, tương thân tương ái, sống có nghĩa tình, thủy chung

Mang trong mình cùng nhịp đập dòng máu con Lạc cháu Hồng, mảnh đất và con người Hưng Yên rất đậm ân tình với chủ nghĩa nhân văn sâu sắc. Trong lịch sử, vùng đất Hưng Yên đã từng phải oằn mình trải qua nhiều cơn phần nộ khắc nghiệt từ hiểm họa của thiên nhiên tác động. Từ năm 1806 - 1898, với 92 năm đã có 39 năm đê vỡ, 10 năm hạn hán, 15 năm sâu dịch, riêng ở Hưng Yên đê Văn Giang vỡ 18 năm liền, đê Cửa Yên vỡ trong 6 năm liên tục... Từ năm 1905 - 1945, đê sông Hồng vỡ 10 lần, trong đó trận lụt lớn xảy ra vào năm 1915, một nửa lượng nước sông Hồng đổ vào 3 tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, khiến cho ruộng đồng, làng mạc bị tàn phá nặng nề. Năm 1923, vụ lúa chiêm ở Bắc Kỳ bị hạn hán tiêu khô quá nửa, đến khi sắp được thu hoạch lại gặp mưa lụt. Tháng 9 - 10/1937, nạn lụt Đình Sứ đã nhấn chìm 38.000 mẫu ruộng, làm cho hàng trăm ngàn người trở nên đói rách⁴⁸... Chính quá trình đó đã buộc người dân phải sống đoàn kết, gắn bó, sống có nghĩa tình. Trong đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng khi vừa giành được chính quyền (1945), thực hiện Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” và noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, Nhân dân Hưng Yên đã tự nguyện nhịn bữa, bớt ăn, san sẻ thóc, gạo, ngô, khoai trợ giúp đồng bào cứu đói. Tình người của mảnh đất nơi đây còn được thể hiện rất sâu đậm trong lửa đạn chiến tranh của hai cuộc kháng chiến: Ngoài việc bảo đảm lương thực, Hưng Yên đã tiếp tế 300 tấn gạo cho Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Lạng Sơn và một số thóc cho Trung Bộ năm 1946; đồng thời cũng đã chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước... Hòa bình lập lại, dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân càng được củng cố. Bên cạnh đó, hàng loạt chính sách an sinh xã hội được tinh quan tâm chăm lo: Các quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Vi người nghèo”, “Bảo trợ trẻ em”... hoạt động có hiệu quả; nâng mức hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện chính sách ưu

⁴⁸ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, tập I (1929-1954). Nxb Văn hóa Thông tin, 2008, tr.18-20

đãi, chăm sóc người có công, tri ân các anh hùng liệt sĩ, nhận phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam anh hùng...

Nhìn lại tiến trình lịch sử hào hùng của dân tộc qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, trong đó có sức trỗi dậy của mảnh đất và con người Hưng Yên, chúng ta thêm tự hào về những giá trị tinh thần và đặc điểm nhân cách con người Việt Nam. Các thế hệ dân tộc Việt Nam, trong đó có con người Hưng Yên đã gìn giữ, phát huy những nét đẹp truyền thống của chủ nghĩa yêu nước, anh hùng cách mạng và chủ nghĩa nhân văn sâu sắc. Hưng Yên đang cùng với cả nước bước vào quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, bối cảnh đó sẽ có tác động không nhỏ tới các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Thế hệ trẻ Hưng Yên cùng với cả nước cần nhận thức sâu sắc giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và của quê hương Hưng Yên văn hiến; từ đó tự trau dồi bản lĩnh chính trị, tu dưỡng đạo đức, nhân cách xứng đáng với truyền thống hào hùng của cha ông; đóng góp tài năng và trí lực để cùng chung tay xây dựng quê hương, đất nước ngày càng trở nên giàu đẹp, văn minh.

2. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Hưng Yên góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh

2.1. Nội dung học tập, làm theo

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất, không chỉ kết tinh những thành tựu của quá khứ, không chỉ thể hiện đỉnh cao của trí tuệ và tâm hồn thời đại mà còn là những phẩm chất tiêu biểu cho nền văn hóa tương lai. Học tập Bác: Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, văn hóa là mục tiêu, động lực và hệ điều tiết của sự phát triển; chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa đều phải được coi là quan trọng như nhau; mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, suốt đời phấn đấu hy sinh cho mục tiêu lý tưởng của Đảng, lấy ấm no, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; luôn thương yêu, quý trọng con người; việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Thực hành văn hóa nêu gương trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, giúp dân, có trách nhiệm với dân; phát huy vai trò, sức mạnh của dân trong xây dựng văn hóa mới, con người mới.

Quan tâm giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc đi đôi với tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện cả về chuyên môn và phẩm chất đạo đức và lối sống văn hóa để làm giàu trí tuệ, phẩm chất của mình hướng đến các giá trị “chân, thiện, mỹ”. Phải kiến tạo môi trường và điều kiện cần thiết, thuận lợi

để văn hóa thật sự thấm sâu trong tâm lý quốc dân, vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người; xây dựng, kiến tạo đời sống tinh thần phong phú, cao đẹp. Các cấp ủy đảng, chính quyền phải có kế hoạch để phát triển kinh tế, văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

Phát triển con người toàn diện và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để văn hóa thực sự soi đường, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân.

Các giá trị văn hóa chính là sức cảm hóa, sức thuyết phục từ trái tim đến trái tim, bằng những lời nói, hành động tác phong giản dị, hàm súc, có sức lan tỏa mạnh mẽ; theo gương Bác, mỗi cán bộ, đảng viên phải có tư cách chuẩn mực, thật sự là tấm gương tiêu biểu trên các phương diện tự mình phải: Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm; làm việc phải: Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể. Trong cách ứng xử với Nhân dân phải có thái độ ân cần, niềm nở, vừa thân ái vừa nhiệt tình, thể hiện tấm lòng độ lượng, khoan dung. Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong thực hiện văn hóa công vụ. Lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, văn hóa mới. Người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng phải gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lễ lối làm việc để cán bộ, đảng viên và Nhân dân noi theo; phải thể hiện được tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể.

Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên phải theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “học đi đôi với làm theo”; cấp ủy viên nêu gương cho đảng viên, đảng viên nêu gương cho quần chúng; cán bộ cấp trên nêu gương cho cán bộ cấp dưới; thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu gương cho công chức, viên chức và người lao động. Từ việc nêu gương của mỗi cán bộ, đảng

viên hướng tới việc xây dựng tập thể nêu gương, đơn vị nêu gương để từng bước lan tỏa giá trị của người cán bộ, đảng viên và của tổ chức đến Nhân dân.

2.2. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

2.2.1. Không ngừng nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với xây dựng và phát triển văn hóa, con người toàn diện

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể không ngừng nâng cao nhận thức; tổ chức học tập, quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực văn hóa, con người; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam được nêu trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và ý kiến chỉ đạo, kết luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhất là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ngày 24/11/2021) và tinh thần, thông điệp của Hội thảo Quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới” (ngày 29/11/2022). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước...

Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong xây dựng và phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người Việt Nam; không để xảy ra tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo, mất dân chủ, coi nhẹ việc xây dựng và phát triển văn hóa; nâng cao hơn nữa trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người.

Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam thành chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể,

sát thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động văn hóa và công tác quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo, quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam; xác định rõ những chiến lược và giải pháp lãnh đạo, quản lý phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn cụ thể. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật ở cơ sở thực sự am hiểu về văn hóa, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ, giám sát các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh về văn hóa, góp phần xây dựng, phát triển, làm giàu thêm truyền thống và bản sắc văn hóa, con người Hưng Yên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông. Ngăn ngừa các thông tin xấu, độc trên Internet và các mạng xã hội. Chủ động đấu tranh phòng, chống tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Ngăn chặn hiệu quả sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa từ bên ngoài gây phương hại đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, đi ngược lại với thuần phong, mỹ tục.

2.2.2. Xây dựng con người Hưng Yên phát triển toàn diện, coi trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa của quê hương, đất nước

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống trong gia đình, nhà trường và xã hội với các đặc tính “yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trọng đạo lý, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”. Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức, ứng xử và hành vi chuẩn mực văn hóa trong Nhân dân; khuyến khích khát vọng vươn lên, tích cực sáng tạo, cống hiến cho cộng đồng; phát huy tinh thần tương thân, tương ái; đức tính tự trọng, tự chủ, có

trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, đặc biệt trong thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng thị hiếu, thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, trí tuệ, kỹ năng sống, hướng tới sự hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân và xã hội; lồng ghép chương trình giáo dục nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống như hát chèo, hát ca trù, hát trống quân vào giảng dạy trong trường học để nâng cao hiểu biết, khả năng cảm thụ nghệ thuật, đồng thời góp phần giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và địa phương, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng khiếu, sở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 nhằm xây dựng mỗi gia đình ở Hưng Yên ấm no, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là nơi nuôi dưỡng nhân cách con người, lối sống tôn trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, “tương thân tương ái”.

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án tổng thể Nâng cao thể lực và tầm vóc con người Việt Nam; gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống; hành vi ứng xử chuẩn mực đối với môi trường xã hội và tự nhiên, hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cá nhân, nhất là thế hệ trẻ. Triển khai hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển thể chất, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tăng tuổi thọ của người dân Hưng Yên.

Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phát hiện những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

2.2.3. Xây dựng môi trường, đời sống văn hoá lành mạnh gắn với thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa

Chú trọng chăm lo phát triển con người toàn diện và phát huy nhân tố con người trong giữ gìn, bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với các phong trào thi đua yêu nước. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm quy định về văn hóa công vụ, văn hóa công sở và văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; gắn kết

xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên.

Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa; làng, tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; tạo chuyển biến tích cực trong việc xây dựng con người có tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua, xây dựng gương “người tốt, việc tốt”, xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu.

Quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 720-KL/TU ngày 23/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục hỗ trợ tu bổ, chống xuống cấp đối với các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng. Đẩy mạnh sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nhất là các loại hình nghệ thuật truyền thống như hát chèo, ca trù, trống quân, các trò chơi dân gian và các di sản có nguy cơ mai một. Chú trọng xây dựng các thương hiệu sản phẩm, sản vật mang dấu ấn Hưng Yên để phục vụ du lịch, phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 721-KL/TU ngày 31/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU Ngày 8/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Khuyến khích xây dựng, củng cố hệ thống thư viện, phòng đọc, phòng truyền thống trong các trường học, các địa phương, cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn trong tình hình hiện nay và giai đoạn tiếp theo, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia hoạt động.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là tại địa bàn khu dân cư, xã, phường, thị trấn; tạo điều kiện cho người dân tham gia hoạt động sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của địa phương. Nhân rộng các mô hình câu lạc bộ văn nghệ quần chúng ở cơ sở, mô hình phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, phục vụ hiệu quả cho người dân khai thác thông tin, tiếp cận tri thức để học tập suốt đời. Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động các phong trào, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khắc phục bệnh thành tích, bệnh hình thức.

2.2.4. Tăng cường xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; hình thành văn hóa phụng sự, phục vụ Nhân dân trong các cơ quan, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ những người làm công tác giáo dục, văn nghệ sĩ và cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hoá, lãnh đạo doanh nghiệp và những người có tầm ảnh hưởng quan trọng trong cộng đồng và xã hội. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị và xã hội.

Chú trọng yếu tố văn hoá và con người trong phát triển kinh tế, nhất là thúc đẩy phát triển văn hóa gắn với thực hiện chuyển đổi số. Đẩy mạnh việc triển khai xây dựng văn hoá công nghiệp, tinh thần khởi nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, đóng góp có trách nhiệm cho cộng đồng và xã hội.

Khuyến khích, tôn vinh các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực văn hóa. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý, chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng sai trái, mê tín dị đoan gây mất an ninh trật tự xã hội.

2.2.5. Tăng cường bảo hộ quyền tác giả, phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hoá. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và truyền bá văn hoá Việt Nam ra thế giới

Tạo nhận thức sâu sắc của toàn xã hội về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hoá. Phát huy mặt tích cực của cơ chế thị trường; tăng cường và đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hoá; phát triển thị trường văn hoá đi đôi với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý văn hóa, chống “lai căng” văn hóa, xuống cấp văn hóa.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động sáng tạo, thu hút đầu tư cơ sở vật chất,

kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tạo thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hoá và các ngành công nghiệp văn hoá. Nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Xây dựng, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử phục vụ cho giáo dục truyền thống và gắn với phát triển du lịch. Quan tâm phát triển các thiết chế văn hóa khu công nghiệp, nơi có nhiều doanh nghiệp, tập trung đông công nhân, người lao động; cải thiện và nâng cao đời sống văn hóa cho công nhân.

Mở rộng giao lưu, hợp tác văn hoá với các nước; đa dạng hoá các hình thức văn hoá đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hoá đi vào chiều sâu. Tạo điều kiện thuận lợi để người Hưng Yên ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế đầu tư trí tuệ, nguồn lực, tham gia phát triển văn hoá, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và phát huy truyền thống văn hóa Phố Hiến.

Chọn lọc, tiếp thu kinh nghiệm hay, phù hợp của các nước trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

2.2.6. Huy động các nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa

Tăng cường thu hút các nguồn lực, quan tâm đầu tư, khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực văn hóa đi đôi với đổi mới nội dung, phương thức quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực văn hóa.

Tiếp tục thực hiện tốt quy định về chi ngân sách nhà nước cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Chú trọng, tăng nguồn kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư ngân sách cho công trình văn hóa trọng điểm và các công trình nghiên cứu văn hóa, sáng tạo văn học, nghệ thuật để có công trình, sản phẩm chất lượng, có giá trị thực tiễn cao.

Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách nhằm sử dụng, đãi ngộ, phát huy tài năng sáng tạo của các văn nghệ sĩ, đặc biệt là Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú, tài năng trẻ trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; tạo điều kiện, khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Có chế độ, chính sách khuyến khích, động viên các nghệ nhân trong công tác truyền dạy, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; văn nghệ sĩ sáng tác những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị; người trực tiếp trông coi di tích lịch sử văn hóa đã xếp hạng di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt; người trông coi và duy trì hoạt động hệ thống nhà văn hóa cơ sở. Bố trí thêm nguồn lực hoạt động cho Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình các cấp và hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh.

Tăng cường đầu tư kinh phí cho các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu văn hóa, sáng tác văn học - nghệ thuật và xuất bản các ấn phẩm về văn hóa, văn học - nghệ thuật. Đầu tư kinh phí để triển khai đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh, tổ chức hội thảo khoa học, hỗ trợ kinh phí xuất bản một số đầu sách nghiên cứu văn hóa - xã hội và đầu sách văn học - nghệ thuật theo cơ chế Nhà nước đặt hàng.

Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hóa. Khuyến khích thành lập các thiết chế văn hóa tư nhân; liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hóa.

*

* *

Quán triệt sâu sắc, toàn diện và đồng bộ tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng về phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam là giải pháp quan trọng để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc, với nhận thức đúng đắn về vai trò và sứ mệnh đặc biệt quan trọng của xây dựng văn hóa, con người đối với sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết tâm xây dựng văn hóa và con người theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần làm cho văn hóa thật sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu và động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Với quyết tâm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên sẽ tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, truyền thống yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy ý chí tự lực tự cường, năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết tâm xây dựng quê hương Phố Hiến ngày càng giàu đẹp, văn minh, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Phần thứ Ba

GỢI Ý NỘI DUNG THẢO LUẬN TRONG SINH HOẠT CHI BỘ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và yêu cầu xây dựng nền văn hóa mới.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và yêu cầu xây dựng con người.
- Quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hóa, con người trong giai đoạn hiện nay.
- Đảng bộ tỉnh Hưng Yên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Hưng Yên góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.
- + Truyền thống văn hóa, con người Hưng Yên.
- + Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nhằm phát huy giá trị văn hóa, con người Hưng Yên góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

